TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2019/DS-ST Ngày 27/9/2019 V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn.

2. Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 05, ấ M L 2, xMHH, tp L X, tAG.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Tổ 07, ấp M H, x M H H, tp L X, t A G.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Lê Thanh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: số 364, ấ P A, x P T, h T B, t V L.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T: Ông Hồ Văn B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 05, ấ M L 2, xMHH, tp L X, tAG (Theo giấy ủy quyền số 979 ngày 11/6/2019 do Văn phòng công chứng Long Xuyên chứng nhận)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Văn B trình bày:

Ông Hồ Văn B và vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T ở cùng xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vào năm 2012 vợ chồng bà T biết ông B có nuôi heo với số lượng lớn, Nn gia đình bà T có đến nhà ông B học hỏi mô hình chăn nuôi, sau đó do có sự tin tưởng với nhau Nn ông B có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T mượn số tiền để mua thức ăn ông Nguyễn Lê Thanh T. Việc mua bán giữa vợ chồng bà T với ông T có khi trả tiền mặt hoặc vợ chồng bà T nhờ ông B đứng ra bảo lãnh để mua thức ăn trực tiếp từ ông T bán. Từ ngày 28/4/2014 ông T và ông B cùng ngồi lại quyết toán công nợ với vợ chồng ông N bà T thì tổng cộng còn nợ lại số tiền 140.699.000đ, sau đó ông N bà T trả cho ông được 03 lần, hai lần đầu với số tiền 10.000.000đ và lần cuối cùng trả được 9.000.000đ. Hiện tại vợ chồng ông N và bà T còn nợ ông số tiền 101.699.000đ, ông có liên hệ nhiều lần nhưng vợ chồng ông N và bà T vẫn không có thiện chí trả nợ cho ông, mặc dù số nợ trên ông đã thanh toán đầy đủ cho ông T. Vì vậy, ông có làm đơn gửi đến văn phòng ấp Mỹ Hiệp xã Mỹ Hòa Hưng giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 03/01/2019 của văn phòng ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, thì vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T cũng thừa nhận, còn nợ ông số tiền 101.699.000, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 500.000đ thời gian kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi dứt nợ, tuy nhiên sau đó ông N bà T vẫn không thực hiện như cam kết mặc dù ông đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

Tại phiên tòa hôm nay, ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 101.699.000đ (một trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng) không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản Nu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông N bà T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông N bà T vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng, về nội dung của Tòa án như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do, Nn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Hồ Văn B yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mượn để mua thức ăn 101.699.000đ. Nguyên đơn ông B căn cứ vào giấy xác nhận nợ lập ngày 28/4/2014 và biên bản hòa giải ngày 03/01/2019 của văn phòng ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có nội dung thể hiện bị đơn ông N bà T đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn ông B số tiền 101.699.000đ và xin được trả dần mỗi tháng 500.000đ thời gian kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi dứt nợ. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông B là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra nguyên đơn ông B không yêu cầu bị đơn ông N bà T phải trả lãi phát sinh Nn đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Ông Hồ Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới phải trả dứt số tiền đã mượn để mua thức ăn chăn nuôi, tức vay không lãi Nn quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Tổ 07, ấp M H, x M H H, tp L X, t A G Nn Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông N bà T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn B. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ để xác định tình trạng cư trú của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T, được công an xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cung cấp thông tin: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 07, ấp M H, x M H H, tp L X, t A G. Hiện ông N bà T cư trú và sinh sống ổn định tại địa chỉ Nu trên. Xét thấy, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa Nn Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông N bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Ông Hồ Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mượn để mua thức ăn chăn nuôi heo 101.699.000đ. Ông B căn cứ vào giấy xác nhận nợ lập ngày 28/4/2014 và biên bản hòa giải ngày 03/01/2019 của văn phòng ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có nội dung thể hiện bị đơn ông N bà T đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn ông B số tiền 101.699.000đ và xin được trả dần mỗi tháng 500.000đ thời gian kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi dứt nợ. Như vậy nguyên đơn ông B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chứng minh của mình đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngược lại, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn ông N bà T vẫn không gửi văn bản Nu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham dự phiên tòa, không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy không làm việc được với bị đơn ông N bà T nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày cũng như các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là sự thừa nhận của bị đơn tại giấy xác nhận nợ lập ngày 28/4/2014 và biên bản hòa giải ngày 03/01/2019 của văn phòng ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có nội dung thể hiện bị đơn ông N bà T đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn ông B số tiền 101.699.000đ; vì vậy nguyên đơn ông B chỉ yêu cầu bị đơn ông N bà T hoàn trả phần vốn gốc 101.699.000đ là có lợi cho bị đơn và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 465 Bộ luật dân sự 2015 Nn được Hội đồng xét xử chấp nhập.

Ngoài yêu cầu trả vốn gốc thì nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh Nn Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là: 101.699.000 x 5% = 5.084.950đ làm tròn 5.085.000đ (năm triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

Yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn B được chấp nhận Nn không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.543.000đ theo biên lai thu số 0002863 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Điều 463; Điều 465 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn B. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Văn B số tiền 101.699.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là: 101.699.000 x 5% = 5.084.950đ làm tròn 5.085.000đ (năm triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

Ông Hồ Văn B không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Hồ Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.543.000đ theo biên lai thu số 0002863 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADSTPLX;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ Thơm